

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2019/HS-PT

Ngày: 31/07/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Trần Văn Mười

Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/07/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 160/2018/TLPT- HS ngày 15/03/2018 đối với các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/Vũ Thị Thu H; sinh ngày 27/12/1974 tại Hải Phòng; thường trú: 201 Hai Bà Trưng, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 35, đường Giải Phóng, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán quần áo; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: VHH, sinh năm 1953 và bà: NTBH, sinh năm

1953; có chồng là NVH, sinh năm 1973 và 2 người con (người con lớn sinh năm 1992; người con nhỏ sinh năm 2002);

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: tại bản án số 20/2007/HSST ngày 02/02/2007, Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu H 03 năm 06 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”;

Bị cáo bị tạm giam vào ngày 08/02/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thu H:

-Luật sư ĐNO, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

-Luật sư KĐB, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

-Luật sư NLO, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh
(có mặt);

2/Viên Ngọc D; sinh ngày 29/2/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 58/332 Quang Trung, phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phòng 706 lô X1, chung cư Sunrise, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường TH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: VNK, sinh năm 1964 (chết) và bà: NTNC, sinh năm 1962; có vợ là LTHL, sinh năm 1984 và 02 người con, (người con lớn sinh năm 2001; người con nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: tại bản án số 127/2007/HSST ngày 22/05/2007, Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Viên Ngọc D 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”;

Bị cáo bị tạm giam vào ngày 07/02/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Viên Ngọc D:

-Luật sư NQV, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh
(có mặt);

-Luật sư THT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

3/Hoàng Phú H1; sinh ngày 21/7/1990 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: thôn 10, xã TH, huyện TN, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: HPH, sinh năm 1968 và bà: TTL, sinh năm 1967; có vợ là LTKS, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam vào ngày 08/02/2017 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phú H1:

-Luật sư LHH, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 07/02/2017, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Bộ Công an phát hiện, bắt quả tang Viên Ngọc D và Phan Thanh Tuấn (là tài xế) đang có hành vi cất giữ ma túy để bán tại khu vực đường Phở Quang, phường 2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi kiểm tra túi xách hiệu Adidas của Viên Ngọc D, cơ quan điều tra tìm thấy 03 gói ny-lon chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng là 5.004,22 g loại Methamphetamine. Khi khám xét nơi ở của Viên Ngọc D (tại phòng 706 lô X1, chung cư Sunrise, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường TH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) cơ quan điều tra tìm thấy và thu giữ 01 gói ny-lon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9935 g loại Methamphetamine (kết luận giám định số 422/KLGĐ-H ngày 03/03/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 08/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Hoàng Phú H1, thu giữ 03 điện thoại di động, 01 passport mang tên Hoàng Phú H1, 05 thẻ ATM và 10.000.000 đồng.

Sau đó, vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 08/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Vũ Thị Thu H. Khi khám xét nơi ở của Vũ Thị Thu H (số 35 đường Giải Phóng, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh), cơ quan điều tra thu giữ được 02 gói ny-lon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,109g loại Methamphetamine (kết quả giám định số 421/KLGD-H ngày 03/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Vũ Thị Thu H, Hoàng Phú H1 và Viên Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

-Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Bó Lá, tỉnh Bình Dương, Vũ Thị Thu H quen biết với Viên Ngọc D. Đến năm 2009, Vũ Thị Thu H chấp hành xong hình phạt tù, chuyển về sinh sống tại Hải Phòng và quen biết với Hoàng Phú H1.

Vào năm 2014, Vũ Thị Thu H chuyển vào sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuê nhà ở tại số 35 đường Giải Phóng, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh và mở cửa hàng mua bán quần áo thời trang.

Vào năm 2015, Hoàng Phú H1 từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhờ tại nhà của Vũ Thị Thu H. Đến tháng 06/2016, Vũ Thị Thu H gặp lại Viên Ngọc D; Viên Ngọc D đề nghị tìm nguồn ma túy đá để bán lại kiếm lời, Vũ Thị Thu H đồng ý.

Khi đi chơi tại vũ trường, Vũ Thị Thu H quen biết với một người tên là Hoa (không rõ lai lịch). Khi biết Hoa có bán ma túy, Vũ Thị Thu H hỏi mua để bán lại cho Viên Ngọc D; Hoa nói rằng giá 1kg ma túy đá là 320.000.000 đồng, đồng ý cho Vũ Thị Thu H trả tiền chậm (giao ma túy trước, khi bán được sẽ trả tiền sau).

Sau đó, Vũ Thị Thu H gặp Viên Ngọc D, nói rằng giá 1kg ma túy đá là 350.000.000 đồng; Viên Ngọc D đồng ý mua với cách thức giao hàng trước, trả tiền sau.

Vào buổi sáng ngày 07/02/2017, Vũ Thị Thu H gọi điện thoại cho Hoa, đặt mua 05 kg ma túy đá; Hoa hẹn đến khu vực cầu kênh Tẻ, quận 4, Thành phố Hồ

Chí Minh để nhận. Khi đến nơi hẹn, Vũ Thị Thu H được một người phụ nữ (không rõ lai lịch) giao cho 01 túi ny-lon màu đen đựng 05 kg ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, Vũ Thị Thu H gọi điện thoại cho Hoàng Phú H1, nói rằng đến khu vực cầu Nguyễn Tri Phương để nhận và cất giữ túi ny-lon đựng ma túy, sau này mang đi bán cho Viên Ngọc D.

Khi Hoàng Phú H1 đến nơi, Vũ Thị Thu H giao ma túy cho Hoàng Phú H1 và dặn rằng khi có người gọi điện thoại, hỏi “có phải Trung, em của chị Hà không, cho nhận hàng (ma túy)” thì hãy mang gói ma túy đi giao cho khách. Sau khi nhận túi ny-lon đựng ma túy từ Vũ Thị Thu H, Hoàng Phú H1 mua 01 túi xách hiệu Adidas màu đen và bỏ gói ma túy vào trong để cất giữ.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 07/02/2017, Viên Ngọc D gọi điện thoại cho Hoàng Phú H1 để lấy gói ma túy; cả hai người hẹn gặp nhau tại khu vực đường Thành Thái, quận 10 để giao-nhận. Sau đó, Hoàng Phú H1 gọi xe Grab, mang túi xách đựng ma túy đến gặp Viên Ngọc D tại nơi hẹn. Khi đến nơi, Hoàng Phú H1 nói Viên Ngọc D vào trong xe ô-tô để nhận túi xách đựng 05 kg ma túy đá, còn Hoàng Phú H1 xuống xe, đi về.

Khi nhận ma túy xong, Viên Ngọc D nói tài xế chở đến khu vực bệnh viện 115 (đường Sur Vạn Hạnh, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến nơi, Viên Ngọc D xuống xe, mang theo túi xách đựng 05 kg ma túy đá, chuyển sang xe ô-tô của Phan Thanh Tuấn để đi tiếp (trước đó, Viên Ngọc D đã gọi điện thoại cho Phan Thanh Tuấn, là tài xế xe hợp đồng, thường xuyên được Viên Ngọc D thuê chở đi công việc. Khi biết Phan Thanh Tuấn đang đậu xe tại khu vực bệnh viện 115, đường Sur Vạn Hạnh, nên Viên Ngọc D đã thuê Phan Thanh Tuấn chở đi đến nơi khác). Khi cả hai người đi đến đường Phô Quang, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang như đã nói trên.

Tại cáo trạng số 375/CTr-VKS-P1 ngày 03/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm e Khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án số 41/2018/HS-ST ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điểm e Khoản 4; Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Thu H** tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Vũ Thị Thu H nộp 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điểm e Khoản 4; Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo **Viên Ngọc D** tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Viên Ngọc D nộp 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điểm e Khoản 4 Điều 194; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo **Hoàng Phú H1** tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2017.

Ngoài những phần nói trên, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Vào ngày 08/02/2018, bị cáo Vũ Thị Thu H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Vào ngày 12/02/2018, bị cáo Hoàng Phú H1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Vào ngày 13/02/2018, bị cáo Viên Ngọc D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Bị cáo Vũ Thị Thu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo kháng cáo, xin giảm hình phạt vì có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo có công nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Suốt (ở tại thành phố Hải Phòng) từ năm 2015 cho đến nay;

-Bị cáo Viên Ngọc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng bị cáo mới chỉ mua ma túy của bị cáo Vũ Thị Thu H, chưa bán được ma túy cho ai nhưng đã bị bắt; bị cáo phạm tội lần đầu;

-Bị cáo Hoàng Phú H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng với hành vi giúp sức lần đầu tiên (mang ma túy cho bị cáo Vũ Thị Thu H bán cho bị cáo Viên Ngọc D) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân, là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sự nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Vì vậy, có căn cứ để kết luận rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua-bán ma túy với số lượng lớn (hơn 5 kg ma túy ở thể rắn).

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã xem xét và đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu H và Viên Ngọc D cùng hình phạt tử hình; xử phạt bị cáo Hoàng Phú H1 hình phạt tù chung thân.

Hình phạt nói trên là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến như sau:

Luật sư ĐNO bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thu H trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư không có ý kiến về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử.

Luật sư cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tử hình là quá nặng, lý do như sau:

-Nguyên nhân của hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị Thu H là do bị cáo Viên Ngọc D rủ rê mua-bán ma túy. Bị cáo Vũ Thị Thu H không phải là người nhận trực tiếp ma túy để bán lại cho bị cáo Viên Ngọc D và bị cáo Vũ Thị Thu H cũng chưa nhận được tiền từ việc mua-bán ma túy. Số lượng ma túy mua-bán là nhiều (5kg) nhưng chưa được tiêu thụ, chưa phát tán ra ngoài xã hội mà đã bị bắt giữ, nên chưa gây hậu quả nguy hiểm.

Bị cáo Vũ Thị Thu H còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có cha-mẹ già, có 02 người con; bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nuôi dưỡng một người là bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Với những lý do nói trên, Luật sư ĐNO đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Thị Thu H thành hình phạt tù chung thân.

Luật sư KĐB bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thu H trình bày ý kiến như sau: Luật sư cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ được những sự việc như sau:

-Chưa làm rõ được nguồn gốc của số ma túy mà bị cáo Vũ Thị Thu H nhận mua và bán cho bị cáo Viên Ngọc D. Các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D chỉ là những mắt xích trong một đường dây mua-bán ma túy trái phép, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ ai là người chủ mưu, ai là người điều hành đường dây mua-bán ma túy đó.

Bị cáo Vũ Thị Thu H phạm tội chỉ vì muốn giúp đỡ bị cáo Viên Ngọc D vượt qua sự khó khăn trong cuộc sống.

Kết luận giám định ma túy của cơ quan điều tra không giám định hàm lượng ma túy tinh chất.

Hoàn cảnh của bị cáo Vũ Thị Thu H có nhiều khó khăn, bị cáo phạm tội do bị lôi kéo, rủ rê; bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải.

Với những lý do nói trên, Luật sư KĐB đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Thị Thu H thành hình phạt tù chung thân.

Luật sư NLO bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Thu H trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư đồng ý với các ý kiến mà Luật sư ĐNO, Luật sư KĐB đã nêu trên.

Luật sư NLO cũng đề nghị Tòa án giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Thị Thu H thành hình phạt tù chung thân.

Luật sư THT bào chữa cho bị cáo Viên Ngọc D trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư không có ý kiến về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử.

Về việc áp dụng hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm, Luật sư có ý kiến như sau:

Bị cáo Viên Ngọc D có ý định mua ma túy để bán lại, nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, trong thực tế của vụ án này, bị cáo Viên Ngọc D mới chỉ thực hiện hành vi “Mua”, chưa thực hiện việc “Bán”. Như vậy, hành vi của phạm tội của bị cáo là trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, chưa thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đúng quy định của pháp luật về trường hợp phạm tội của bị cáo Viên Ngọc D. Trong trường hợp này, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo Viên Ngọc D thuộc vào trường hợp “Phạm tội chưa đạt” và giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư NQV bào chữa cho bị cáo Viên Ngọc D trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư đồng ý với các ý kiến mà Luật sư THT trình bày nói trên về việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo Viên Ngọc D thuộc vào trường hợp “Phạm tội chưa đạt”. Số lượng ma túy mà bị cáo Viên Ngọc D mua để bán lại, đã được

cơ quan điều tra ngăn chặn, chưa kịp tiêu thụ, chưa phát tán ngoài xã hội, chưa gây hậu quả nguy hiểm. Trong trường hợp đó, bị cáo Viên Ngọc D chỉ có thể bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư NQV đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Viên Ngọc D hình phạt tù có thời hạn.

Luật sư Lê Huy Hùng bào chữa cho bị cáo Hoàng Phú H1 trình bày ý kiến như sau:

-Luật sư không có ý kiến về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử.

Luật sư trình bày về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Phú H1 như sau:

-Vì mưu sinh, bị cáo Hoàng Phú H1 phải vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, phải ở nhờ nhà của bị cáo Vũ Thị Thu H, nên giữa bị cáo và bị cáo Vũ Thị Thu H có mối quan hệ quen biết và chịu ơn nghĩa đối với bị cáo Vũ Thị Thu H.

Vào lúc phạm tội (nhận chuyển giúp số ma túy), bị cáo Hoàng Phú H1 có uống bia, rượu, nên không làm chủ được hành vi của mình. Mặt khác, bị cáo có học vấn thấp, chịu ơn nghĩa đối với bị cáo Vũ Thị Thu H, nên đã thực hiện hành vi phạm tội khi được bị cáo Vũ Thị Thu H yêu cầu. Bị cáo Hoàng Phú H1 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có người thân là người có công với cách mạng.

Trong vụ án này, bị cáo chỉ có vai trò giúp sức, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời nên chưa xảy ra; hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư Lê Huy Hùng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Phú H1 hình phạt 15 năm tù.

Trong phần đối đáp với các ý kiến của Luật sư nêu ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Về ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo Viên Ngọc D phạm tội thuộc vào trường hợp “Phạm tội chưa đạt”: ý kiến của Luật sư nêu ra là không đúng quy

định của pháp luật, lý do như sau: bị cáo Viên Ngọc D thỏa thuận mua ma túy của bị cáo Vũ Thị Thu H với mục đích bán lại để tìm kiếm lợi nhuận. Bị cáo Viên Ngọc D đã nhận được ma túy do bị cáo Vũ Thị Thu H bán, đã vận chuyển mang đi để bán lại, nhưng cơ quan điều tra phát hiện và ngăn chặn kịp thời, bắt quả tang. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Viên Ngọc D đã hoàn thành, không thuộc vào trường hợp “Phạm tội chưa đạt”;

-Về ý kiến của Luật sư cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng chưa giám định hàm lượng số ma túy thu giữ được của các bị cáo: -tại bản kết luận giám định số 421/KLGD-H và bản kết luận giám định số 422/KLGD-H cùng ngày 03/03/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Chí Minh kết luận rằng tất cả số lượng ma túy thu giữ được trong vụ án này, đều là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Vì vậy, việc Luật sư cho rằng chưa giám định hàm lượng, là không đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 07/02/2017 tại khu vực đường Phở Quang, phường 2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Bộ Công an phát hiện, bắt quả tang Viên Ngọc D đang có hành vi cất giữ ma túy để bán.

Khi kiểm tra túi xách hiệu Adidas của Viên Ngọc D, cơ quan điều tra tìm thấy 03 gói ny-lon chứa ma túy ở thể rắn, khối lượng là 5.004,22 g loại Methamphetamine. Khi khám xét nơi ở của Viên Ngọc D (tại phòng 706 lô X1, chung cư Sunrise, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường TH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) cơ quan điều tra tìm thấy và thu giữ 01 gói ny-lon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9935 g loại Methamphetamine.

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 08/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Hoàng Phú H1. Sau đó, vào

lúc 11 giờ 05 phút ngày 08/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Vũ Thị Thu H. Khi khám xét nơi ở của Vũ Thị Thu H (số 35 đường Giải Phóng, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh), cơ quan điều tra thu giữ được 02 gói ny-lon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,109g loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 421/KLGD-H và bản kết luận giám định số 422/KLGD-H cùng ngày 03/03/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về các đồ vật thu giữ được, như sau:

-03 gói ny-lon trong túi xách hiệu Adidas của Viên Ngọc D là ma túy ở thể rắn, khối lượng là 5.004,22 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ny-lon chứa tinh thể không màu, thu giữ tại nơi ở của Viên Ngọc D (tại phòng 706 lô X1, chung cư Sunrise, số 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường TH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,9935 gam, loại Methamphetamine;

-02 gói ny-lon chứa tinh thể không màu, thu giữ tại nơi ở của Vũ Thị Thu H (số 35 đường Giải Phóng, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh), là ma túy ở thể rắn, khối lượng là 12,109 gam, loại Methamphetamine.

[2]Trong quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

-Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Bồ Lá, tỉnh Bình Dương, Vũ Thị Thu H quen biết với Viên Ngọc D. Đến năm 2009, Vũ Thị Thu H chấp hành xong hình phạt tù, chuyển về sinh sống tại Hải Phòng và quen biết với Hoàng Phú H1.

Vào năm 2014, Vũ Thị Thu H chuyển vào sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuê nhà ở tại số 35 đường Giải Phóng, phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh và mở cửa hàng mua bán quần áo thời trang.

Vào năm 2015, Hoàng Phú H1 từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhờ tại nhà của Vũ Thị Thu H. Đến tháng 06/2016, Vũ Thị Thu H gặp lại Viên Ngọc D; Viên Ngọc D đề nghị tìm nguồn ma túy đá để bán lại kiếm lời, Vũ Thị Thu H đồng ý.

Khi đi chơi tại vũ trường, Vũ Thị Thu H quen biết với một người tên là Hoa (không rõ lai lịch). Khi biết Hoa có bán ma túy, Vũ Thị Thu H hỏi mua để bán lại cho Viên Ngọc D; Hoa nói rằng giá 1kg ma túy đá là 320.000.000 đồng, đồng ý cho Vũ Thị Thu Hà trả tiền chậm (giao ma túy trước, khi bán được sẽ trả tiền sau).

Sau đó, Vũ Thị Thu H gặp Viên Ngọc D, nói rằng giá 1kg ma túy đá là 350.000.000 đồng; Viên Ngọc D đồng ý mua với cách thức giao hàng trước, trả tiền sau.

Vào buổi sáng ngày 07/02/2017, Vũ Thị Thu H gọi điện thoại cho Hoa, đặt mua 05 kg ma túy đá; Hoa hẹn đến khu vực cầu kênh Tẻ, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận. Khi đến nơi hẹn, Vũ Thị Thu H được một người phụ nữ (không rõ lai lịch) giao cho 01 túi ny-lon màu đen đựng 05 kg ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, Vũ Thị Thu H gọi điện thoại cho Hoàng Phú H1, nói rằng đến khu vực cầu Nguyễn Tri Phương để nhận và cất giữ túi ny-lon đựng ma túy, sau này mang đi bán cho Viên Ngọc D.

Khi Hoàng Phú H1 đến nơi, Vũ Thị Thu H giao ma túy cho Hoàng Phú H1. Hoàng Phú H1 mua 01 túi xách hiệu Adidas màu đen và bỏ gói ma túy vào trong để cất giữ.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 07/02/2017, Viên Ngọc D gọi điện thoại cho Hoàng Phú H1 để lấy gói ma túy; cả hai người hẹn gặp nhau tại khu vực đường Thành Thái, quận 10 để giao-nhận. Sau đó, Hoàng Phú H1 gọi xe Grab, mang túi xách đựng ma túy đến gặp Viên Ngọc D tại nơi hẹn. Khi đến nơi, Hoàng Phú H1 nói Viên Ngọc D vào trong xe ô-tô để nhận túi xách đựng 05 kg ma túy đá, còn Hoàng Phú H1 xuống xe, đi về.

Khi nhận ma túy xong, Viên Ngọc D nói tài xế chở đến khu vực bệnh viện 115 (đường Sư Vạn Hạnh, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến nơi, Viên Ngọc D xuống xe, mang theo túi xách đựng 05 kg ma túy đá, chuyển sang xe ô-tô của Phan Thanh Tuấn để đi tiếp. Khi cả hai người đi đến đường Phở Quang, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang như đã nói trên.

Cũng trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định được rằng Phan Thanh Tuấn chỉ là người lái xe, có quen biết với Viên Ngọc D và thường được Viên Ngọc D thuê chở đi. Vào ngày 07/02/2017, Phan Thanh Tuấn cũng được Viên Ngọc D thuê chở đi nhưng không biết sự việc Viên Ngọc D mua-bán ma túy. Vì vậy, Tòa án xét thấy chưa có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thanh Tuấn.

[3]Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm quy kết. Sự nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ kết luận rằng các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm e Khoản 4 Điều 194; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với một tình tiết định khung hình phạt (Điểm e Khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định rằng hình phạt áp dụng trong trường hợp mua-bán trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng từ 300 gam trở lên, là từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình).

Trường hợp phạm tội của các bị cáo là trường hợp tội phạm đã hoàn thành, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng theo quy định của điều luật.

Các bản kết luận giám định của cơ quan điều tra trong vụ án này đều kết luận rằng toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Các bị cáo phạm tội không thuộc vào trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mỗi bị cáo, đã xem xét và đánh giá đúng vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ giảm hình phạt cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D và Hoàng Phú H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điểm e Khoản 4; Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Thu H** tử hình.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 08/02/2017).

Buộc bị cáo Vũ Thị Thu H nộp 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điểm e Khoản 4; Khoản 5 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo **Viên Ngọc D** tử hình.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 07/02/2017).

Buộc bị cáo Viên Ngọc D nộp 20.000.000 đồng.

Áp dụng Điểm e Khoản 4 Điều 194; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Điều 34 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo **Hoàng Phú H1** tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2017. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí phúc thẩm: các bị cáo Vũ Thị Thu H, Viên Ngọc D, Hoàng Phú H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vũ Thị Thu H, bị cáo Viên Ngọc D có quyền gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Các Thẩm phán

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa